

Vietcombank THE KHÁCH HÀNG CUSTOMER CARD

Tên tài khoản: TRUONG QUANG BAO KHANH
Số HSKH:28824426
Số TK VND:
Số TK giao dịch chứng khoán:
Số TK NT:
Tên truy cập:

NỘI DUNG THÓA THUẬN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOÁN TIẾN GÚI TẠI VIETCOMBANK

này được hiểu như sau Điều 1. Các từ ngữ sử dụng trong Bản thóa thuận

Khách hàng (KH): là tổ chức hoặc cá nhân mở tài khoản

- Tài khoản (TK): là tài khoản tiền gửi do khách hằng mở tại Vietcombank. TK có thể là TK của tổ chức, TK của cá nhân, TK thanh toán chung của các cá nhân, TK thanh toán chung của tổ chức hoặc TK thanh toán chung hôn hợp. tại Vietcombank.

 - Đóng TK: là việc Vietcombank đóng hổ sơ TK, số TK đã bị đóng có thể được sử dụng để đăng ký cho KH khác nhiều người cùng đứng tên mở tài khoản. Các chủ tổ chức mở TK. TKTTC có thể là cá nhân hoặc đại diện hợp pháp của - Các chủ TK thanh toán chung (TKTTC): là hai hay

số TK, sao kê, giấy báo số dư TK. - Số dư tối thiểu: là số tiền tối thiểu chủ TK phải duy trì của pháp luật mà không phải thỏa thuận trước với chủ TK trên TK trong các trường hợp được phép theo quy định - Chứng từ TK: bạo gồm giấy báo Nọ, báo Có, bản sao giao dịch chi tiền trên một phần hoặc toàn bộ số dư và Vietcombank. chủ TK yêu cấu hoặc theo thỏa thuận trước giữa chủ TK - Phong toá TK: là việc Vietcombank tạm dùng mọi

chi tiền trên một phần hoặc toàn bộ số dư trên TK khi - Tạm khóa: là việc Vietcombank tạm dừng mọi giao dịch

được phép sử dụng bằng số dư có trên TK trừ đi các khoản phong toà và tạm khóa trừ số dư tối thiếu chủ - Số dự được phép sử dụng: là số tiền KH có thể sử dụng để chi tiêu và thạnh toán từ TK của mình. Số dự trên TK tại mọi thời điểm. dụng (nêu có) TK phải duy trì và cộng với hạn mức thấu chỉ chưa sử